TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020, Thông báo tạm dừng phiên tòa số 27/TB-TAH ngày 31 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 216/2020/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đức A – sinh năm 1977, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.M 1, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn N – sinh năm 1955 và bà Đinh Thị T – sinh năm 1958; Có vợ là Nguyễn Thị T – sinh năm 1983; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản"; Bị tạm giam từ ngày 02/01/2020, đến ngày 12/02/2020 áp dụng biện pháp bảo lĩnh, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại:

1/ Ông **Lê Văn N** – sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B.C, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Nguyễn Văn C** – sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T.L, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Trần Minh T** – sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp P.M 1, xã P.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Nguyễn Quang L** – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N.L 1, xã P.X, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Ông **Nguyễn Đức B** – sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ.T, xã T.S, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Phạm Đức A đang ở nhà thì có đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô Sirius màu đỏ - đen (chưa xác định được biển kiểm soát) đi đến. C hỏi A là có mua chó không, Anh trả lời "có mua, mày đi có bao nhiêu thì để cho tao", C tiếp tục nói "khoảng 07 đến 08 giờ tối, đi đến địa điểm hôm trước để lấy chó" và C điều khiển xe bỏ đi. Khoảng 20 giờ cùng ngày, A đem theo 01 cuộn băng keo đen, điều khiển xe mô tô biển số 60P1-5979 (loại xe Sirius màu trắng - đen), chở theo 01 cái rổ nhựa hình chữ nhật màu xanh lá cây, có nắp đậy bằng sắt và xung quanh có bọc lưới màu đen, 01 cái giỏ nhựa màu xanh dương bên trong đựng 03 cái bịch nilon màu đen, 03 cái bao màu đỏ, đi trên đường P.X – N.T rồi rẽ trái vào đường P.X – P.L. Khi đến khu vực rẫy của ông Chý A S – sinh năm 1951 (Tại Ấp x, xã P.L, huyện Tân Phú), A bước xuống xe đi đến bờ đá thấy có 01 bao vải màu đen, bên trong có chó đang động đậy nên đã đến bắt từng con chó bỏ vào trong rổ nhựa (tổng cộng có 06 con), A lấy túi vải bỏ vào giỏ, rồi điều khiển xe chở chó đi về nhà. Khi A đi đến đoạn đường thuộc Ấp N.L 2, xã P.X, huyện Tân Phú thì A bị lực lượng Công an xã P.X tuần tra bắt quả tang cùng tang vật, cùng lúc đó lực lượng tuần tra tiếp tục truy đuổi 02 đối tượng khác nghi vấn là đồng bọn của A, hai đối tượng trên đã chống trả và vứt lại 01 cây súng tự chế dùng để trộm chó. Công an xã Phú Xuân đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đức A và tiến hành cân trọng lượng 06 con chó là 59 kg.

Vào ngày 02/01/2020, ông Nguyễn Văn C bị mất 01 con chó (loại chó cỏ (chó thường), lông vàng, giống cái, có trọng lượng 8,2 kg), ông Lê Văn N bị mất 01 con chó (loại chó cỏ (chó thường), lông màu vàng đen, giống đực, có trọng lượng là 10 kg), ông Trần Minh T bị mất 03 con chó (01 con chó đực lông vàng đen có trọng lượng 11 kg, 01 con chó cái lông xù màu xám có trọng lượng 7-8 kg, 01 con chó cái lông sát màu vàng có trọng lượng 7,2 kg). Số chó bị mất nêu trên phù hợp với số chó thu giữ của Phạm Đức A lúc bắt quả tang.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL.HĐĐGTS ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định giá trị của 06 con chó nuôi, tổng trọng lượng 59kg có trị giá là 2.950.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 27/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Đức A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đức A mức án 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh các bị hại nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 60P1-5979 do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện phạm tội nhưng xe mang biển số không đúng, bị cáo khai mua đồ từng món ráp lại thành chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, còn biển số là nhặt được ở tiệm ve chai, vì vậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với 06 con chó thu giữ khi bắt quả tang, đã trao trả lại cho bị hại 02 con, còn 04 con chó còn lại đã bị chết nên đã lập biên bản tiêu hủy; đối với các con chó còn lại chưa tìm được chủ sở hữu, đã ra Thông báo truy chủ sở hữu, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau. Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cuộn băng keo đen, 01 cái rổ nhựa hình chữ nhật màu xanh lá cây, có nắp đậy bằng sắt và xung quanh có bọc lưới màu đen, 01 cái giỏ nhựa màu xanh dương bên trong đựng 03 cái bịch nilon màu đen, 03 cái bao màu đỏ, 01 cái túi vải màu đen; 01 cây súng tự chế chích điện. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận định

giá, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 02/01/2020, Phạm Đức A đã có hành vi bàn bạc, hứa hẹn trước với Công (là đối tượng trộm cắp chó, không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) về việc sẽ mua lại chó do Công trộm cắp được và hẹn đến địa điểm đã bán lần đầu để lấy chó. Trên đường chở 06 con chó có tổng trọng lượng là 59kg (có trị giá là 2.950.000 đồng) đi về thì A bị lực lượng Công an xã Phú Xuân tuần tra bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của Phạm Đức A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Ngoài ra còn xem xét: Tài sản đã được thu hồi, một phần trao trả cho chủ sở hữu; bị hại Trần Minh T có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo bị loãng xương và gãy kín xương bánh chè hiện đang điều trị, tái khám. Các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản", bị cáo đã chấp hành xong.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, vì muốn có tiền tiêu xài cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo khai cho rằng C là người rủ rê, khởi xướng và thực hành, còn bị cáo chỉ là người giúp sức, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chưa có lời khai của C mà chỉ bắt quả tang được hành vi của bị cáo đang trên đường vận chuyển tài sản trộm cắp. Vì vậy, Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, các bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển số 60P1-5979 do bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện phạm tội nhưng xe mang biển số không đúng, bị cáo khai mua đồ từng món ráp lại thành chiếc xe để sử dụng làm phương tiện đi lại, còn biển số là nhặt được ở tiệm ve chai, vì vậy tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với 06 con chó thu giữ khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho bị hại 02 con, 04 con chó còn lại đã bị chết nên đã lập biên bản tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét; đối với các con chó còn lại chưa tìm được chủ sở hữu, đã ra Thông báo tìm chủ sở hữu số 69/CQĐT(ĐTTH) ngày 13/01/2019, khi nào tìm được sẽ đề nghị xử lý sau. Tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng gồm có: 01 cuộn băng keo đen, 01 cái rổ nhựa hình chữ nhật màu xanh lá cây, có nắp đậy bằng sắt và xung quanh có bọc lưới màu đen, 01 cái giỏ nhựa màu xanh dương bên trong đựng 03 cái bịch nilon màu đen, 03 cái bao màu đỏ, 01 cái túi vải màu đen, đây là các công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 cây súng tự chế chích điện dùng để trộm chó của hai đối tượng khi bị truy bắt vứt bỏ lại hiện trường.

[9] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, A khai vào ngày 01/01/2020 đã mua của C 03 con chó, trọng lượng 30 kg với giá 900.000 đồng (30.000 đồng/01 kg) nhưng đây là lần đầu tiên A mua nên không biết đây là chó do C trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý, đồng thời 03 con chó này A đã làm thịt bán nên không có căn cứ xác định trọng lượng và đặc điểm nhận dạng nhằm thông báo tìm chủ sở hữu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên C và hai đối tượng khi bị truy đuổi đã bỏ chạy vứt lại cây súng tự chế chích điện dùng để trộm chó, do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 46, Điều 47; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đức A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến ngày 12/02/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông N và bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông C, ông T, ông L và ông B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng